

HƯỚNG DẪN SEMINAR HÓA DƯỢC 1

I. Hướng dẫn chung

Bộ môn chọn các thuốc thuộc các nhóm thuốc đã được dạy trên lớp (hoặc được xếp vào giờ tự học).

Mỗi nhóm báo cáo có từ 7-10 sinh viên, làm báo cáo về 1 thuốc.

Mỗi nhóm thực hiện 1 quyển báo cáo nộp về Bộ môn Hoá Dược theo thời gian qui định, đồng thời thực hiện bài báo cáo dưới dạng power point trình bày trước lớp.

Mỗi quyển báo cáo có số trang từ 10 – 20 trang (**không quá 20 trang** - bao gồm cả các hình ảnh minh hoạ). Cấu trúc bài báo cáo gồm ít nhất các mục sau: (I) mở đầu, (II) nội dung, (III) kết luận, (IV) tài liệu tham khảo (tài liệu tham khảo được định dạng theo QĐ 1623 của trường ĐHYD Cần Thơ).

Số lượng tài liệu tham khảo được trích dẫn trong báo cáo không được ít hơn 8 tài liệu.

CÁC MỐC THỜI GIAN

- **Thực hiện báo cáo: 15/3 – 12/4**
- **Gửi file bài báo cáo cho nhóm phản biện: 12/4**
- **Nộp quyển báo cáo toàn văn cho BM: 19/4 nộp cho giáo viên tại lớp lý thuyết.**
- **Nộp file Powerpoint: vào ngày 26/4 (sau buổi học lý thuyết cho giáo viên lên lớp lý thuyết).**
- **Nộp bài phản biện qua email bm: từ 26/4-28/4 (bmhoaduoc@ctump.edu.vn) nộp theo nhóm.**
- **Thời gian báo cáo: trong khoảng 3/5 – 15/5 theo lịch học HD1 của lớp (thời gian cụ thể sẽ báo với lớp sau)**

II. Nội dung báo cáo và bài trình chiếu

Báo cáo được thực hiện theo những gợi ý dưới đây:

(I) Phần mở đầu: giới thiệu về thuốc được chọn (tối đa 1 trang giấy A4)

(II) Nội dung: gồm các nội dung dưới đây

1. Tên thuốc, công thức, tên hoá học của thuốc
2. Cấu trúc thuốc và liên quan cấu trúc tác dụng

- a. Mô tả được cấu trúc và tính chất lý hoá của thuốc, mối tương quan giữa cấu trúc/các nhóm chức trên cấu trúc với tác dụng, tác dụng phụ, dược động học, dược lực học của thuốc.
 - b. Dựa vào những nhược điểm của thuốc (độ tan, độ hấp thu, sinh khả dụng...) đề xuất những hướng khắc phục trong cấu trúc thuốc.
 - c. Thu thập và mô tả những thay đổi trong hoạt tính của thuốc nếu thay đổi cấu trúc (có thể so sánh với các chất có cấu trúc tương tự hoặc các thuốc cùng nhóm). Có số liệu chứng minh cho sự thay đổi này.
3. Cơ chế tác động của thuốc
- a. Thuốc tác động lên protein đích (thụ thể) chính nào? Ngoài ra, còn có tác động lên thụ thể nào nữa không?
 - b. Sự thay đổi của cấu hình hoặc hoá học lập thể của thuốc có làm thay đổi ái lực của thuốc lên thụ thể không? Như thế nào?
4. Các chỉ tiêu kiểm nghiệm thuốc
- a. Mô tả các chỉ tiêu kiểm nghiệm thuốc dựa vào Dược điển Việt Nam IV (có tại thư viện trường) / Dược điển Anh (thư viện trường), Dược điển Mỹ (nếu cần – thầy cô sẽ cung cấp tài liệu).
 - b. * Dựa vào những tiêu chuẩn kiểm nghiệm trên, hãy lập luận để xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm **riêng** của nhóm (ví dụ: đề nghị thêm hay bớt tiêu chuẩn, giải thích để làm rõ các đề xuất này) (**bắt buộc**).
5. Tổng hợp thuốc
- a. Mô tả các qui trình tổng hợp thuốc và giải thích từng bước.
 - b. * Hãy đề xuất qui trình tổng hợp của **riêng** nhóm nghiên cứu (**bắt buộc**). Cho biết ưu và khuyết điểm của qui trình tổng hợp mới này (*nếu có*).
 - c. Có thể điều chế dạng tiền dược (prodrug – thuốc khi vào cơ thể phải được chuyển hoá mới có tác dụng dược lực) hay không? Qui trình điều chế prodrug (*nếu có*).
 - d. Nếu thuốc đã có tiền dược, nhóm hãy đề xuất một tiền dược mới và quy trình điều chế (định hướng phát triển thuốc mới)
6. Hướng dẫn sử dụng thuốc:
- a. Trình bày các chỉ định chính.
 - b. Các lưu ý đặc biệt khi sử dụng thuốc.

- c. Phân loại sử dụng thuốc cho thai kỳ (theo qui định của FDA Mỹ - có thể tra cứu từ MIMs)

(III) Kết luận: khoảng ½ trang giấy A4

(IV) Tài liệu tham khảo: cách trình bày tài liệu tham khảo và trích dẫn trong báo cáo được định dạng theo ***QĐ 1623/QĐ-ĐHYDCT ngày 16/12/2013 của trường ĐHYD Cần Thơ.***

*Một số phần bắt buộc thực hiện chủ yếu là các lập luận dựa vào kiến thức đã học để giải thích – trong trường hợp này **không quan trọng đúng sai mà quan trọng là cách lập luận bảo vệ ý kiến có chặt chẽ hay không.***

Hình thức bài trình chiếu:

- Nên dùng chữ không chân (VD: Arial ...)
- Size chữ cỡ khoảng 24 – 28.
- Cách dòng multiple khoảng 1.2 – 1.5
- Có thể thêm các hình ảnh ảnh, biểu đồ, đồ thị liên quan đề bài báo cáo sinh động hơn.
- Có số trang slide.

QUI ĐỊNH BÀI PHẢN BIỆN BÁO CÁO SEMINAR HOÁ DƯỢC 1

Các nhóm sẽ được chỉ định phản biện báo cáo cho 1 nhóm khác. Mỗi sinh viên thực hiện 1 bài phản biện; bài phản biện được xem là bài tập cá nhân.

Nhóm phản biện liên hệ với nhóm bạn lấy file word bài báo cáo và chuyển cho các bạn trong nhóm để đọc.

Bài phản biện được thực hiện trên file điện tử theo mẫu được cung cấp, gửi qua email cho giáo viên phụ trách hoặc hẹn với giáo viên phụ trách gửi bài tại máy tính của Bộ môn Hoá Dược trong khoảng thời gian qui định.

Do trong bài phản biện có yêu cầu đề xuất các ý kiến bàn luận cá nhân, nên không nhất định lấy chuẩn đúng / sai, chủ yếu là chấm cách nhận xét và tính hợp lý của bàn luận.

Mỗi SV làm 1 bài phản biện của mình (không được giống người khác).

Làm trực trên file theo mẫu. Tập hợp bài cho nhóm trưởng. Nhóm trưởng sẽ gửi về email bộ môn: bmhoaduoc@ctump.edu.vn.

Chú ý: tên file bài phản biện: MSSV hoten nhom. Tên file không dấu nhé.

Vd: 1853030106 NguyenVanA nhom1

CÁCH TÍNH ĐIỂM TỰ HỌC

Điểm tự học gồm 2 phần: điểm bài tập cá nhân và điểm bài tập nhóm.

1. Điểm bài tập cá nhân:

- Chấm theo thang điểm 10, lấy đến 0,1 điểm (theo qui định điểm tín chỉ).
- Điểm bài tập cá nhân = điểm bài phản biện.
- ***Điểm phản biện bắt buộc phải có, nếu thiếu coi như 0,0 (không) điểm tự học.***

2. Điểm bài tập nhóm:

- Chấm theo thang điểm 10, lấy đến 0,1 điểm (theo qui định điểm tín chỉ).
- Khung chấm điểm nhóm bao gồm:
 - Hình thức và nội dung quyên báo cáo.
 - Hình thức, nội dung trình bày seminar
 - Cách trả lời các câu hỏi phản biện và câu hỏi của giáo viên.
 - Cách đặt câu hỏi phản biện.
- Điểm tham gia của cá nhân:

- Nhóm sẽ tự chấm điểm tham gia của các thành viên trong nhóm theo bảng kiểm do Bộ môn cung cấp.
- Điểm bài tập nhóm cho từng cá nhân sẽ được bộ môn tính bằng trung bình giữa điểm chung của nhóm và điểm tham gia của các thành viên nhóm.

3. Điểm tự học:

Điểm tự học = [(điểm bài tập cá nhân) + (điểm bài tập nhóm)] / 2

Điểm làm tròn đến 0,1.

Bảng điểm đánh giá quá trình tham gia vào hoạt động tự học

Tiêu chí	Mức độ đạt				
	Level F(0-3.9)	Level D (4.0-5.4)	Level C (5.5-6.9)	Level B (7.0-8.4)	Level A (8.5-10)
Thang điểm	< 30%	<50%	<70%	<90%	100%
Thời gian tham gia (1)	Không tham gia	Hiếm khi tham gia <i>(<50% thời gian làm việc nhóm).</i>	Tham gia không đều <i>(từ 50% - < 70% thời gian làm việc nhóm)</i>	Thường xuyên tham gia <i>(từ 70% - <90% thời gian làm việc nhóm)</i>	Luôn luôn tham gia <i>(từ 90% - 100% thời gian)</i>
Đóng góp ý kiến (2)	Không có đóng góp ý kiến	Hiếm khi có ý kiến <i>(ít có ý kiến về chủ đề / ý kiến không phù hợp - <50% thời gian thảo luận)</i>	Có đóng góp ý kiến nhưng không thường xuyên <i>(có tham gia góp ý với <70% ý kiến có hiệu quả)</i>	Thường xuyên đóng góp ý kiến <i>(thường xuyên tham gia các ý kiến / có nhiều ý kiến có hiệu quả đóng góp cho bài báo cáo)</i>	Luôn luôn tham gia góp ý <i>(luôn góp ý cho các nội dung thảo luận và các ý kiến có hiệu quả đóng góp cho bài BC)</i>
Thực hiện bài báo cáo (3)	Không tham gia	Hiếm khi tham gia xây dựng bài báo cáo <i>(<50% thời gian làm việc)</i>	Có tham gia nhưng không thường xuyên <i>(có mặt trong quá trình thực hiện bài BC từ 50% - <70% thời gian nhưng có <70% đóng góp ý kiến cho bài báo cáo)</i>	Thường xuyên tham gia quá trình xây dựng bài báo cáo <i>(thường xuyên có mặt và góp ý kiến cho bài BC nhưng không trực tiếp thực hiện bài BC)</i>	Luôn luôn tham gia <i>(thường xuyên tham gia và trực tiếp thực hiện bài BC)</i>

Điểm tham gia của 1 cá nhân là trung bình cộng của điểm 3 tiêu chí (1), (2) và (3)